

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN HÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Hà Nội, tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình (“Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Công nghệ và Truyền hình theo Quyết định số 233/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trực thuộc Bộ và Quyết định số 975/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 04 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công nghệ và Truyền hình.

Công ty hoạt động theo “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần” với mã số doanh nghiệp là 0101334094, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2010, sửa đổi lần gần nhất là lần thứ ba ngày 01 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Theo đó vốn điều lệ của Công ty là 83.127.930.000 đ (*Tám mươi ba tỷ một trăm hai mươi bảy triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng*)

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính

- Tư vấn công nghệ, cung cấp, lắp đặt và chuyển giao công nghệ các hệ thống thiết bị đồng bộ cho ngành phát thanh, truyền hình, văn hóa, thể thao;
- Thi công nội thất, décor và cung cấp thiết bị đồng bộ hoàn chỉnh cho studio truyền hình, phòng hòa nhạc, nhà hát, công trình thể thao và thiết bị biểu diễn cho ngành văn hóa khác.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Vũ Dũng Tiến	Chủ tịch
Bà Phạm Kim Chi	Thành viên
Ông Lương Hữu Tuấn	Thành viên
Ông Vũ Công Tường	Thành viên
Ông Cao San	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Dũng Tiến	Tổng Giám đốc
Ông Lương Hữu Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Vinh Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Bà Vũ Thị Thanh Huyền	Kế toán trưởng

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc cam kết không có bất kỳ sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Đối với việc lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách thích hợp tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 



Vũ Dũng Tiến

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 2 tháng 3 năm 2018

Số: 138/2018/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi : **Quý Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 02/03/2018 từ trang 05 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Tài Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0133-2018-137-1
Giấy Ủy quyền số: 10/2015/UQ-CPA VIETNAM
ngày 10/10/2015 của Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens
Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Văn Thắng
Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0857-2018-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		207.294.820.542	264.739.400.796
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	123.196.342.950	31.504.853.535
1. Tiền	111		123.196.342.950	31.504.853.535
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		57.357.245.727	125.585.221.943
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	54.418.570.589	97.153.240.637
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	2.252.613.522	23.775.585.769
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	686.061.616	4.656.395.537
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.05	25.407.917.899	105.482.724.692
1. Hàng tồn kho	141		25.407.917.899	105.482.724.692
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.333.313.966	2.166.600.626
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		293.271.177	2.166.600.626
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.11	1.040.042.789	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN			32.387.104.110	26.332.693.394
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		12.445.741.722	8.552.510.158
I. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	12.445.741.722	8.552.510.158
- Nguyên giá	222		19.842.559.647	13.984.061.317
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.396.817.925)	(5.431.551.159)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	261		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	262		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		19.941.362.388	17.780.183.236
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	19.941.362.388	17.780.183.236
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			239.681.924.652	291.072.094.190

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		152.955.092.226	249.163.705.762
I. Nợ ngắn hạn	310		152.955.092.226	249.163.705.762
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09	46.215.562.921	71.382.184.017
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.08	19.409.818.600	41.235.316.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	6.517.488.222	620.166.998
4. Phải trả người lao động	314		3.539.075.412	2.002.296.722
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	-	10.238.544.910
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		916.298.400	-
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	-	2.980.000.000
8. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	11.777.634.941	8.430.886.180
9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	56.858.246.245	102.640.537.331
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.720.967.485	9.633.773.604
II. Nợ dài hạn	330			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		86.726.832.426	41.908.388.428
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	86.726.832.426	41.908.388.428
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		83.127.930.000	40.040.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	415		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.598.902.426	1.867.458.428
8. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	421		-	-
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			239.681.924.652	291.072.094.190



Vũ Dũng Tiên
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2018

Vũ Thị Thanh Huyền
Kế toán trưởng

Nguyễn Lương Ngọc
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	584.754.467.513	522.752.534.080
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		248.867.000,0	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		584.505.600.513	522.752.534.080
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	554.430.025.275	496.425.242.792
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.075.575.238	26.327.291.288
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	581.075.953	1.075.108.894
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	5.045.362.338	6.720.403.646
8. Chi phí bán hàng	24		2.034.121.756	1.421.895.579
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.090.184.748	12.464.842.718
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.486.982.349	6.795.258.239
11. Thu nhập khác	31	VI.05	719.348.725	
12. Chi phí khác	32	VI.06	1.139.068.530	43.186.230
13. Lợi nhuận khác	40		(419.719.805)	(43.186.230)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.067.262.544	6.752.072.009
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.07	2.448.129.222	1.385.371.362
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.619.133.322	5.366.700.647
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	1.400	1.220
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1.400	1.220



Vũ Dũng Tiến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2018

Vũ Thị Thanh Huyền
Kế toán trưởng

Nguyễn Lương Ngọc
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2017

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1 Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	652.210.780.091	574.574.980.577
2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(479.045.087.141)	(434.157.025.340)
3 Tiền chi trả cho người lao động	03	(27.659.663.252)	(20.641.280.188)
4 Tiền chi trả lãi vay	04	(4.815.117.954)	(3.677.029.726)
5 Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(3.264.466.202)	(2.000.000.000)
6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	5.248.751.314	1.295.574.460
7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(39.874.836.331)	(50.425.399.217)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20	102.800.360.525	64.969.820.566
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1 Tiền chi để mua sắm TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(3.554.728.320)	(186.000.000)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng	22	-	-
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.554.728.320)	(186.000.000)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp	31	43.087.000.000	-
2 Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32	-	(500.806.839)
3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	188.542.200.527	48.557.182.920
4 Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(234.164.491.613)	(112.884.474.054)
5 Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.020.004.490)	(1.266.100.000)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40	(7.555.295.576)	(66.094.197.973)
Lưu chuyển thuần trong kỳ	50	91.690.336.629	(1.310.377.407)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	31.504.853.535	32.815.230.942
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	61	1.152.786	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	123.196.342.950	31.504.853.535



Vũ Dũng Tiến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2018

Vũ Thị Thanh Huyền
Kế toán trưởng

Nguyễn Lương Ngọc
Người lập